

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Thẩm phán thành viên: Ông Chu Long Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên;

Ông Vũ Mạnh Hà

Ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Đức Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 21-3-2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 04-5-2023; đối với:

- Bị cáo:

1. Phạm Đình Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1966 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Đỗ Thị A (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15-10-1998 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-3-2022 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Mạnh T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1962 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công K (đã chết) và bà Trần Kim T; có vợ Đặng Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2000; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 73/2013/HSST ngày 28-02-2013 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-3-2022 đến ngày 17-11-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; đã chết ngày 10-4-2023 (theo trích lục khai tử số 150/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 11-04-2023).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh T:* Bà Nguyễn Thanh H, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Đặng Thu T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (con gái của bị cáo Trần Mạnh T); có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

2. Bà Trần Kim Thoa; nơi cư trú: Đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (mẹ đẻ của bị cáo Trần Mạnh T); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16-3-2022, tại khu vực cây xăng quân đội thuộc đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Phạm Đình Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, biển kiểm soát 12A-024.8x có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái đang mặc của Phạm Đình Q có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu hồng chứa 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Phạm Đình Q khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “ngựa” mua với Trần Mạnh T để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đình Q, thu giữ 197 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh, tạm giữ 01 xe ô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTREU; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 1.650.000 đồng đối với Phạm Đình Q. Khám xét nơi ở, thu giữ tại phòng ngủ của Phạm Đình Q 05 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình Q.

Căn cứ lời khai của Phạm Đình Q, Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Mạnh T và thu giữ tổng cộng 3.123 viên nén màu hồng, 70 viên nén màu xanh cùng nhiều cục chất tinh thể màu trắng, cục chất tinh thể màu trắng hồng, 03 hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long vỏ sắt bên trong chứa tổng 53 túi nilon màu trắng, 02 bình thủy tinh có gắn vòi hút màu trắng, 01 cân tiểu li màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Trần Mạnh T và số tiền 20.500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 19-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

* Đối với Trần Mạnh T:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 02 bên trong có: 56 viên nén màu hồng, 13 viên nén màu xanh, chất tinh thể màu trắng, chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ trong hộp sắt màu xanh trên bàn vi tính trong phòng ngủ của Trần Mạnh T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 20,682 gam (đã trừ bì);

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 03 bên trong có: 552 viên nén màu hồng, 27 viên nén màu xanh, các cục chất tinh thể màu trắng thu giữ trong hộp giấy màu vàng có chữ Sachin trên giường trong phòng ngủ của Trần Mạnh T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 69,432 gam (đã trừ bì);

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 04 bên trong có: 2.515 viên nén màu hồng, 30 viên nén màu xanh, các cục chất tinh thể màu trắng thu giữ trong hộp màu đỏ trên giường trong phòng ngủ của Trần Mạnh T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 368,351 gam (đã trừ bì).

* Đối với Phạm Đình Q:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 01 bên trong có: 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả đang Phạm Đình Q đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 17,685 gam (đã trừ bì);

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 05 bên trong có: 05 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Đình Q là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,786 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có khối lượng 0,938 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

Ngày 29-3-2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra:

Phạm Đình Q khai nhận đã 02 lần mua ma túy với Trần Mạnh T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 01/2022, Phạm Đình Q mua với Trần Mạnh T 100 viên ma túy “ngựa” với giá 3.200.000 đồng đồng thời xin Trần Mạnh T một ít ma túy “đá” và đã sử dụng hết 95 viên ma túy “ngựa”; còn lại 05 viên cùng số ma túy “đá” xin được của Trần Mạnh T, Phạm Đình Q cất giấu tại nhà để khi có người hỏi mua thì sẽ bán.

- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 16-3-2022, Phạm Đình Q gọi điện cho Trần Mạnh T đặt mua 01 đàn (200 viên) ma túy “ngựa” với giá 6.500.000 đồng để vừa sử dụng vừa bán nếu có người hỏi mua. Đến 16 giờ cùng ngày, Phạm Đình Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-024.8x đến nhà Trần Mạnh T để mua ma túy như đã hẹn. Sau khi mua được ma túy, Phạm Đình Q cho toàn bộ số

ma túy vừa mua được vào túi áo ngực đang mặc trên người rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường đi về, bị cáo rẽ vào cây xăng để đổ xăng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Trần Mạnh T khai: Thông qua mối quan hệ xã hội, khoảng đầu năm 2000 Trần Mạnh T quen Lê Văn H. Quá trình gặp gỡ làm quen, Lê Văn H giới thiệu cho Trần Mạnh T biết nhà Lê Văn H ở Hà Nội nhưng sinh sống ở huyện M, tỉnh Sơn La; Lê Văn H có ma túy “ngựa, đá” bán; hai người cho nhau số điện thoại, Lê Văn H cho Trần Mạnh T số điện thoại 0386.871.21x của Lê Văn H, Trần Mạnh T cho Lê Văn H số điện thoại 0337.596.23x của Trần Mạnh T.

Khoảng tháng 02/2021, Trần Mạnh T gọi điện thoại hẹn gặp Lê Văn H tại một nhà nghỉ ở tỉnh Bắc Ninh để trao đổi về việc mua bán ma túy, cả hai thống nhất giá bán 01 gam ma túy “đá” là 270.000 đồng và 01 đàn ma túy “ngựa” (200 viên) là 5.600.000 đồng.

Sau đó, Trần Mạnh T đã 03 lần trực tiếp mua ma túy với Lê Văn H và thanh toán bằng tiền mặt; số ma túy này Trần Mạnh T mang về sử dụng.

Đến tháng 12-2021, Trần Mạnh T có mục đích mua ma túy về bán, nên từ đầu tháng 12/2021 đến tháng 3-2022, Trần Mạnh Tuấn đã 10 lần mua ma túy với Lê Văn Hùng, mỗi lần mua từ 05 đến 10 đàn ma túy “ngựa” và từ 50 gam đến 100 gam ma túy “đá”. Trần Mạnh Tuấn đã chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy cho Lê Văn H với tổng số tiền là 927.000.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian này, Trần Mạnh T đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ; Trần Mạnh T chỉ nhớ và biết trong số người mua ma túy có Phạm Đình Q; Trần Mạnh T đã 02 lần bán ma túy cho Phạm Đình Q, lần đầu bán 100 viên ma túy “ngựa” với giá 3.200.000 đồng, lần cuối bán 200 viên ma túy ngựa vào ngày 16-3-2022 với giá 6.500.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo đã bán cho Phạm Đình Q và số ma túy thu giữ tại nơi ở đều là do bị cáo mua với Lê Văn H.

Cáo trạng số 32/CT-VKSLS-P2 ngày 20-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đình Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử cho bị cáo thì được gia đình bị cáo Trần Mạnh T cho biết, bị cáo Trần Mạnh T đã chết vào ngày 10-4-2023. Vì vậy, ngày 08-5-2023 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 21-3-2023 đối với bị cáo Trần Mạnh T, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đình Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung

cáo trạng đã nêu và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện gia đình bị cáo Trần Mạnh T là chị Đặng Thu T trình bày: Chị là con gái của Trần Mạnh T, bà nội chị đã già yếu nên không thể đến tham gia phiên tòa được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với những tài sản, đồ vật đã thu giữ của Trần Mạnh T, nếu tài sản, đồ vật nào không liên quan đến việc phạm tội thì đề nghị trả lại cho gia đình chị và do chị là người đại diện gia đình nhận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Mạnh T đã chết nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Mạnh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định. Vì vậy, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Phạm Đình Q.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình Q từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định và những đồ vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bán ma túy cho Phạm Đình Q là 9.700.000 đồng, trong tổng số tiền thu giữ của Trần Mạnh T. Trả bị cáo Phạm Đình Q và đại diện gia đình bị cáo Trần Mạnh T tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm

Đình Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Trần Mạnh T tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định trong khoảng thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 3-2022, Trần Mạnh T đã nhiều lần mua ma túy với Lê Văn H để sử dụng và bán cho Phạm Đình Q cùng nhiều người không quen biết. Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2022 đến tháng 3-2022, Phạm Đình Q đã 02 lần mua ma túy với Trần Mạnh T với mục đích vừa để sử dụng và để bán. Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở và kết luận giám định; Hội đồng xét xử xác định khối lượng ma túy mà bị cáo Phạm Đình Q phải chịu trách nhiệm là 18,471 gam ma túy Methamphetamine; khối lượng ma túy mà bị cáo Trần Mạnh T phải chịu trách nhiệm là 476,936 gam ma túy Methamphetamine, bao gồm số ma túy đã bán cho Phạm Đình Q và số ma túy thu giữ tại nơi ở của Trần Mạnh T. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Đình Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Do bị cáo Trần Mạnh T đã chết trước khi Tòa án mở phiên tòa, vì vậy ngày 08-5-2023 Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Mạnh T theo quy định của Điều 45, khoản 7 Điều 157 và Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đồng thời triệu tập bổ sung người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Trần Mạnh T là chị Đặng Thu T và bà Trần Kim T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc bà Trần Kim T và Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình Q là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu và gây tác hại nhiều mặt đối với đời sống, xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, hành vi phạm tội của bị cáo là độc lập, bị cáo mua ma túy với bị cáo Trần Mạnh T để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhằm bán lại kiếm lời nhưng thực tế bị cáo chưa bán được ma túy và không hứa hẹn bán ma túy cho đối tượng cụ thể. Ngày 15-10-1998 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu đến nay đã được xóa tiền sự này. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra bị cáo còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra Trần Mạnh T là người bán ma túy cho bị cáo và đây cũng là một trong

những căn cứ để Cơ quan điều tra khởi tố đối với Lê Văn H. Vì vậy, bị cáo Phạm Đình Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên xét thấy, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo và cũng không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy và những vật liên quan đến ma túy, những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Vtetu thu giữ của bị cáo Phạm Đình Q và 02 điện thoại thu giữ của Trần Mạnh T, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 20.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Mạnh T: Trong đó có căn cứ xác định 9.700.000 đồng là tiền bán ma túy cho bị cáo Phạm Đình Q, vì vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền này; đối với số tiền còn lại là 10.800.000 đồng, ngoài lời khai của bị cáo Trần Mạnh T không có căn cứ chứng minh đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo đã chết nên không có cơ sở để tịch thu số tiền này; việc hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản của Trần Mạnh T là phù hợp. Đối với 01 điện thoại Iphone, 01 Giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.650.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Đình Q do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

[10] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-024.8x đã được Cơ quan điều tra trả cho người quản lý sử dụng hợp pháp là chị Phạm Tố U trước khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Đối với Lê Văn H: Theo lời khai của Trần Mạnh T, Lê Văn Hùng là người bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với Lê Văn H. Do Lê Văn H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách hồ sơ vụ án hình sự đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn H để điều tra, xử lý theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 16-3-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh) kích thước 14cm x 17cm;
- 01 (một) lọ nhựa hình tròn có in chữ “VIÊN KHỚP TÂM BÌNH”.
- 01 (một) bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa màu trắng - tím - hồng.
- 02 (hai) công thủy tinh.
- 01 (một) hộp sắt màu xanh kích thước 09cm x 09cm x 02cm.
- 03 (ba) hộp bao thuốc lá bằng sắt nhãn hiệu Thăng Long kích thước 9,5cm x 10cm x 2,6cm.
- 13 (mười ba) túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,8cm.
- 12 (mười hai) túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 5,4cm.
- 16 (mười sáu) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 04cm.
- 10 (mười) túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 3,5cm.
- 02 (hai) túi nion màu trắng kích thước 9,5cm x 14,7cm
- 02 (hai) bình thủy tinh có gắn vòi hút màu trắng.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng kích thước 06cm x 12cm x 02cm.
- 01 (một) một hộp giấy màu đỏ - vàng có in chữ SACHIN kích thước 10,5cm x 15,5cm x 6,5cm;
- 01(một) hộp sắt màu đỏ có in chữ TOFIX kích thước 14,5cm x 21,5cm 5,5cm.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên ngoài ghi tên mẫu vật: 01, mã số: 1907437; mặt trước túi niêm phong có tên, chữ ký của những người tham và và dấu chức danh của thượng tá Vũ Đình D. Mặt sau túi niêm phong có các hình dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 16,523 gam chất ma túy methamphetamine.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên ngoài ghi tên mẫu vật: 02 mã số: 1903722. mặt trước túi niêm phong có tên, chữ ký của những người tham và và dấu chức danh của thượng tá Vũ Đình D. Mặt sau túi niêm phong có các hình dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 17,842 gam chất ma túy methamphetamine.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên ngoài ghi tên mẫu vật: 03 mã số: 1903723. mặt trước túi niêm phong có tên, chữ ký của những người tham và và dấu chức danh của thượng tá Vũ Đình D. Mặt sau túi niêm phong có các hình dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 64,306 gam chất ma túy methamphetamine.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên ngoài ghi tên mẫu vật: 04 mã số: 1903724. mặt trước túi niêm phong có tên, chữ ký của những người tham và và dấu chức danh của thượng tá Vũ Đình D. Mặt sau túi niêm phong có các hình dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 348,299 gam chất ma túy methamphetamine và 03 (ba) vỏ túi nilon cũ

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín bên ngoài ghi tên mẫu vật: 05 mã số: 1903726. mặt trước túi niêm phong có tên, chữ ký của những người tham và và dấu chức danh của thượng tá Vũ Đình D. Mặt sau túi niêm phong có các hình dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 02 túi nilon cũ đựng tổng cộng: 0,640 gam chất ma túy methamphetamine và 01 túi nilon cũ đựng chất bột màu trắng.

3.2 Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu đen - vàng, có số IMEI trong máy 355863063406138, lắp kèm sim có số thuê bao 0366.421.966, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đình Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 354893085798346, lắp kèm sim có số thuê bao 1: 0372.563.032, sim số thuê bao: 0868.212.302, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Mạnh T

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, có số IMEI: 353337075618628, lắp kèm sim có số thuê bao 0337.596.232, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Mạnh T

3.3 Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 9.700.000 (chín triệu bảy trăm nghìn) đồng trong tổng số tiền đã thu giữ của bị cáo Trần Mạnh T.

3.4 Trả lại cho bị cáo Phạm Đình Q

- 01 (một) phong bì (cũ) được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ghi “1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Phạm Đình Q”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Công an phường C - Công an thành phố Lạng Sơn và dấu chức danh của trung tá Nguyễn Công H. Bên trong phong bì đựng số tiền Việt Nam sau giám định gồm 1.650.000 đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ bề mặt phong bì được dán kín bằng một lớp băng dính màu trắng trong suốt.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng - vàng, có số IMEI 352052075928486, lắp kèm sim số thuê bao 0866.851.983, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 080781082 mang tên Phạm Đình Q.

3.5 Trả lại bị cáo Trần Mạnh T,

- 01 (một) CCCD số 020062008073 mang tên Trần Mạnh T và 10.800.000 (mười triệu tám trăm nghìn) đồng do chị Đặng Thu T, đại diện gia đình Trần Mạnh T nhận.

Số tiền sung Ngân sách Nhà nước nêu tại tiểu mục 3.3 và số tiền trả lại Trần Mạnh T nêu tại tiểu mục 3.5 có trong 01 (một) phong bì (cũ) được niêm phong, dán kín mặt trước phong bì ghi “Số tiền 20.500.000đ tạm giữ của Trần Mạnh T”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và được đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ - Công an thành phố Lạng Sơn và dấu chức danh của thiếu tá Lành Thị Hồng P. Bên trong phong bì đựng số tiền Việt Nam sau giám định gồm 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ bề mặt phong bì được dán kín bằng một lớp băng dính màu trắng trong suốt.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 27-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 06/LPT-CSMT ngày 20-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản số 19037369281013 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn do Trần Mạnh T đứng tên chủ tài khoản.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày nhận được Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC 04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy